

Bản án số: 12/2018/HS-ST

Ngày 07 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Tuân

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Mai Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông Tăng Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở, Toà án nhân dân huyện A mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/TLST - HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1970 tại Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị K(đều đã mất); Có vợ: Phạm Thị A và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10 tháng 11 năm 2017; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Đào Văn T2, sinh năm 1954 (đã chết); Nơi cư trú: Thôn A 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Đào Thanh P, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng là con trai ông T2. Vắng mặt tại phiên tòa (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20 tháng 02 năm 2017, Nguyễn Văn T ký hợp đồng xây dựng khoan, ép cọc bê tông làm móng nhà ở dân sinh với anh Đào Thanh P, sinh năm 1982; trú tại: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi ký hợp đồng, T vận chuyển xe cầu nhãn hiệu K, model: PC10-1, serial No 3734 bánh xích (chưa tiến hành đăng ký, kiểm định an toàn lao động xe theo quy định của pháp luật) cùng máy khoan, mũi khoan đến vị trí thửa đất của anh P, đồng thời điều động tốp thợ gồm: Phạm Văn H, sinh năm 1993; Phạm Công C, sinh 1990 đều ĐKHKT tại thôn D, xã N huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Mạnh C2, sinh năm 1992; ĐKHKT: C, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định và Nguyễn Văn P, sinh năm 1999; ĐKHKT: Xóm Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đến khoan, ép cọc bê tông. Sáng ngày 04 tháng 3 năm 2017 tốp thợ bắt đầu thi công. Mặc dù chưa được đào tạo về chuyên môn và chưa được cấp chứng chỉ vận hành máy ép cọc nhưng H vẫn trực tiếp điều khiển máy khoan, ép cọc, C2 đóng mở cầu dao điện, C giữ dây xích để tạo thẳng bằng cho máy khoan, P đứng quan sát tại công trình. Trong quá trình thi công, ông T2, sinh năm 1954, ĐKHKT: Thôn A 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (là bố đẻ anh P) đi vào khu vực thi công, H và tốp thợ đã nhiều lần yêu cầu ông T2 đi ra ngoài, nhưng ông T2 vẫn đi vào khu vực đang thi công. Đến khoảng 09 giờ 45 Pt cùng ngày, khi H đang điều khiển xe cầu để khoan mũi khoan xuống đất thì mũi khoan va phải tầng bê tông và bị đẩy ngược lên làm móc máy khoan bị rời ra khỏi mỏ neo cần cầu, cả máy khoan và mũi khoan đổ xuống trúng người ông T2 đang ngồi cách máy cầu khoảng 02m. Ông T2 bị thương được gia đình đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Tiệp, đến 13 giờ cùng ngày ông T2 chết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định để xác định nguyên nhân vụ tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định số 1156/C54-P2 ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Viện khoa học Hình sự Tổng cục cảnh sát Bộ Công an kết luận: “Xe cầu có dán nhãn mác K, model PC10-1, serial No 3734, bánh xích, đây là một loại máy đào bánh xích của hãng K sau đó được chế thành xe máy cầu, thực hiện được các chức năng quay toa, nâng hạ cần và cuộn, nhả cáp móc cầu để nâng hạ vật. Móc cầu dùng để treo máy khoan khi thực hiện khoan xuống nền đất, hiện tại móc cầu không có thiết bị tự động hạn chế hành trình và không có khóa móc, lỗ chốt lắp khóa móc bị bịt kín bụi bẩn; thân móc không bị nứt gãy; dây cáp tải không bị đứt. Xe máy cầu dùng để treo máy khoan đất nói trên có móc cầu không có khóa móc, không đảm bảo an toàn kỹ thuật để thực hiện khoan. Nguyên nhân máy khoan bị mất liên kết khỏi móc cầu đổ xuống đất là do: Móc cầu không có khóa móc, khi mới bắt đầu khoan, mũi khoan đã tiếp đất và lỗ khoan chưa sâu, người điều khiển hạ móc cầu làm quang treo dịch chuyển tương đối so với móc cầu ra miệng móc và tuột ra ngoài”.

Tại Công văn số 2785/SLĐTBXH -VLATLĐ Phòng việc làm an toàn lao động ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Sở lao động thương binh và xã hội thành phố Hải Phòng xác định: Xe cầu có dán mác K, model PC 10-1, serial No 3734, bánh xích, đây là một loại máy đào bánh xích của hãng K sau đó được chế thành xe máy cầu, thực hiện được các chức năng quay toa, nâng hạ cần và cuộn nhả móc cầu để

nâng hạ vật, có tên gọi là Cần trục bánh xích. Cần trục bánh xích là loại thiết bị thuộc danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được quy định tại thông tư số 53/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội. Thiết bị này phải được kiểm định an toàn lao động trước khi đưa vào sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật An toàn vệ sinh lao động.

Tại Công văn số 240/TTrSLĐTBXH, ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Sở lao động- thương binh và xã hội thành phố Hải Phòng xác định: Công nhân điều khiển thiết bị nâng và công nhân buộc móc tải phải đảm bảo các yêu cầu sau: Từ 18 tuổi trở lên, có đủ sức khỏe, được đào tạo về chuyên môn và được huấn luyện, cấp thẻ an toàn theo đúng quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 39/2017/GĐPY, ngày 20 tháng 3 năm 2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Nạn nhân T2 lồng ngực biến dạng, gãy toàn bộ xương sườn, tràn khí dưới da, bụng chướng, gãy hở xương cẳng tay trái. Nguyên nhân chết là do sốc đa chấn thương ngực, bụng. Các thương tích trên có đặc điểm hình thành do va đập và đè nén”*.

Bản Cáo trạng số 09/CT - VKS ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng ” theo khoản 1 Điều 229 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, việc truy tố và xét xử là đúng người đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua quan điểm phát biểu Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Qua phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 229; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng ” . Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương để giám sát giáo dục.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Giao 01 xe cầu có dán nhãn mác K, model PC 10-1, serial N0 3734 bánh xích cho Cơ quan điều tra Công an huyện A, thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra giải quyết theo thẩm quyền; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 đầu máy khoan tự chế, 01 mũi khoan xoắn đã thu giữ của bị cáo trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét về các chứng cứ kết tội bị cáo:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo cũng phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định số 1156/C54-P2 ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Viện khoa học Hình sự Tổng cục cảnh sát Bộ Công an, công văn số 2785/SLĐTBXH -VLATLĐ Phòng việc làm an toàn lao động ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Sở lao động thương binh và xã hội thành phố Hải Phòng, phù hợp với Bản kết luận giám định số 39/2017/GĐPY, ngày 20 tháng 3 năm 2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T mặc dù biết rõ chiếc xe cầu có dán mác K, model PC 10-1, serial No 3734, bánh xích là loại tự chế phải được kiểm định an toàn lao động trước khi đưa vào sử dụng và những người trực tiếp thi công công trình phải được đào tạo chuyên môn nhưng bị cáo không thực hiện dẫn đến trong quá trình vận hành thi công xảy ra tai nạn hậu quả làm ông T2 chết, vi phạm khoản 1 Điều 31 Luật An toàn vệ sinh lao động. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “ Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng ” vi phạm Điều 229 Bộ luật Hình sự năm 1999. Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quy định về quản lý chất lượng công trình trong lĩnh vực xây dựng, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý, nên phải xử phạt bị cáo một mức án nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa C.

Về tình tiết định khung hình phạt: Mặc dù biết chiếc xe cầu loại bánh xích trước khi đưa vào sử dụng phải được kiểm định an toàn lao động nhưng bị cáo không thực hiện dẫn đến trong quá trình vận hành thi công xảy ra tai nạn hậu quả làm ông T2 chết nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 229 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã cùng với nhóm thợ bồi thường đầy đủ cho gia đình người bị hại, gia đình bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không xử lý hình sự đối với bị cáo, người bị hại cũng có một phần lỗi trong quá trình thi công mặc dù đã được nhóm thợ nhắc nhở rời khỏi địa điểm đang thi công nhưng người bị hại không chấp hành, hậu quả làm người bị hại chết nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả ” và “ Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ” quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà áp dụng Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa C thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 229 Bộ luật Hình sự năm 1999 bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng : Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A có thu giữ 01 xe cầu có dán nhãn mác K, model PC 10-1, serial No 3734 bánh xích; 01 đầu máy khoan tự chế, 01 mũi khoan xoắn. Đối với 01 xe cầu có dán nhãn mác K, model PC 10-1, serial No 3734 bánh xích do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện A tiếp tục điều tra giải

quyết theo thẩm quyền. 01 đầu máy khoan tự chế, 01 mũi khoan xoắn là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn T, Phạm Văn H cùng tốp công nhân đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân T2 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Gia đình ông T2 đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu gì thêm nên không còn gì phải xét.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Phạm Văn H sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và tách hành vi của H, khi nào bắt được phục hồi xử lý sau.

Trong vụ án này có Phạm Công C, Nguyễn Mạnh C2, Nguyễn Văn P là những người cùng tham gia thi công khoan, ép cọc bê tông móng nhà ở cho anh Đào Thanh P, nhưng hành vi của các đối tượng trên không cấu thành tội Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng, Cơ quan điều tra Công an huyện A không khởi tố là có căn cứ.

Đối với người nam giới tên C2 bán máy cẩu bánh xích cho Nguyễn Văn T hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm đề sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 254, 259, 260 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 229; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 15(mười năm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Giao 01 xe cầu có dán nhãn mác K, model PC 10-1, serial No 3734 bánh xích cho Cơ quan điều tra Công an huyện A tiếp tục điều tra giải quyết theo thẩm quyền

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 đầu máy khoan tự chế, 01 mũi khoan xoắn là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (*Tình trạng đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 02 năm 2018*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- Phòng PV 27; PC81;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- THADS huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

